

Số: 32/2024/MIREX-BC

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Kính gửi: Hội đồng cổ đông Công ty CP Khoáng Sản và Luyện Kim Việt Nam

Hội đồng quản trị Công ty CP Khoáng sản và luyện kim Việt Nam kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động 2023, phương hướng hoạt động năm 2024 như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.

- Tháng 03 năm 2023, Mirex đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; Đại hội đồng đã thông qua kết quả bầu thành viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028, đảm bảo tiêu chuẩn và cơ cấu nhân sự đã đề ra, bao gồm các ông/bà sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Nhiệm kỳ
1	Ông Lê Xuân Trung	Chủ tịch HĐQT	2023-2028
2	Ông Nguyễn Xuân Dũng	TV HĐQT kiêm TGD	2023-2028
3	Ông Nguyễn Thiện Thông	TV HĐQT	2023-2028
4	Bà Nguyễn Thanh Ngọc	TV HĐQT	2023-2028
5	Ông Nguyễn Cảnh Hoàng	TV HĐQT	2023-2028

- Bầu mới các thành viên ban kiểm soát bao gồm các ông/bà sau: Lê Cẩm Tú, Ngô Văn Tuấn, Nguyễn Xuân Định.
- Đã thực hiện được việc sửa đổi điều lệ công ty, thay đổi các chức danh trong công ty phù hợp với tình hình thực tế kinh doanh sản xuất, đảm bảo đúng quy chế theo điều lệ công ty và đúng theo quy định của pháp luật. Trong giai đoạn 2023, HĐQT đã họp và ban hành các 03 nghị quyết, 05 quyết định, cụ thể như sau:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
1	08/NQ-HĐQT	25/04/2023	Phân công nhiệm vụ TVHĐQT	5/5
2	37/QĐ-NS-Mirex	16/06/2023	Miễn nhiệm kế toán trưởng	5/5
3	38/QĐ-NS-Mirex	16/06/2023	Bổ nhiệm kế toán trưởng	5/5
4	40.2/NQ-Mirex	29/06/2023	Phê duyệt PA SXKD của TGD	5/5
5	53/2023/NQ-HĐQT	28/07/2023	Góp vốn thành lập doanh nghiệp mới	5/5
6	70/QĐ-NS-Mirex	06/10/2023	Miễn nhiệm kế toán trưởng	5/5
7	71/QĐ-NS-Mirex	06/10/2023	Bổ nhiệm kế toán trưởng	5/5
8	72/ QĐ-NS-Mirex	06/10/2023	Bổ nhiệm cố vấn cấp cao	5/5

- Trong năm 2023, 5/5 thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững công ty.
- Như vậy trong năm qua HĐQT đã ban hành các Nghị Quyết/Quyết định, Ban Giám đốc đã thường xuyên đánh giá và tích cực triển khai các kế hoạch kinh doanh của Công ty để vượt qua giai đoạn khó khăn và tiếp tục hoạt động phát triển. Các giải pháp đã và đang thực hiện như sau:
 - Công ty đã thực hiện các biện pháp tái cơ cấu tổ chức, cắt giảm nhân sự và các chi phí phù hợp với quy mô hoạt động.
 - Tích cực phối hợp chặt chẽ với PVcomBank tìm phương án giải quyết nợ vay, lãi vay liên quan đến đầu tư XD CB nhà máy sản xuất sắt xộp, đảm bảo mục tiêu kếp trả nợ vốn vay và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - Thực hiện thanh toán một phần nợ thuế, nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước. vừa đảm bảo có đủ vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại bất kỳ thời điểm nào.
 - Tiếp tục thực hiện và bám sát kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn 2023-2028(Theo Nghị Quyết HĐQT). Tiếp tục làm thương hiệu và thị trường tốt, đưa Nhà máy vào chuỗi sản xuất Công nghiệp Quốc phòng và tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Tìm kiếm các đối tác mới để hợp tác đầu tư, sản xuất gang hoặc quặng vôi viên nhằm tận dụng tối đa nguồn quặng và cơ sở hạ tầng kỹ thuật đã đầu tư.
 - Thực hiện chủ trương xin nâng cấp, xin thăm dò, xin mở rộng phân mỏ tại Cao Bằng, Bắc Kạn.

STT	Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2022	TH 2023/2022
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.457.018.987	9.514.143.342	226%
2	Giá vốn hàng bán	57.816.103.352	52.073.991.290	111%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(36.359.084.365)	(42.559.847.948)	85%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	7.294.995	72.133	10113%
5	Chi phí hoạt động tài chính	51.123.767.258	50.554.122.262	101%
6	Chi phí bán hàng			
7	Chi phí quản lý Doanh nghiệp	2.738.529.438	1.443.695.881	190%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(90.214.086.066)	(94.557.593.958)	95%

9	LN khác	(4.217.252.214)	(660.926.549)	638%
10	Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	(94.431.338.280)	(95.218.520.507)	99%
11	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(94.431.338.280)	(95.218.520.507)	99%

II. Kết quả hoạt động năm 2023

- Doanh thu năm 2023 của Mirex đến từ 04 hoạt động kinh doanh chính: bột sắt, hàng đúc, quặng sắt và hoạt động dịch vụ khác đạt 21,46 tỷ đồng, chi phí 111,68 tỷ đồng, lợi nhuận đạt (94,43) tỷ đồng.
- Chi phí sản xuất chiếm tỷ trọng cao so với giá bán sản phẩm (70-90%) dẫn đến lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh chính của Công ty thấp, không bù đắp đủ chi phí hoạt động. Mặt khác, công ty phải chịu chi phí cố định hàng năm: chi phí khấu hao, chi phí chênh lệch tỷ giá và chi phí lãi vay Ngân hàng, do vậy, lợi nhuận của Công ty bị âm
- Bột sắt
 - Năm 2023, khối lượng bột sắt Mirex đã thực hiện bán là 190 tấn, doanh thu đạt 2.381 triệu đồng; chiếm 11% doanh thu. Khách hàng chính và duy nhất là Công ty CP đầu tư và phát triển vật liệu mới công nghệ VSD (VSD). Đơn giá bán 12,47 triệu đồng/Tấn bột sắt, trong khi đó đơn giá sản xuất trung bình là 15 triệu đồng/tấn. Mặt khác, năm 2023 nhập lại 100 tấn bột sắt là sản phẩm của dự án KHCN đơn giá 27 triệu đồng/tấn. Điều này dẫn đến giá vốn xuất bán của bột sắt trong năm cao gấp đôi giá bán, dẫn đến lỗ.
- Hàng đúc
 - Sản phẩm đúc bao gồm: Ống thép, búa nghiền, phôi đúc thép non, mặt bích bơm, cánh bơm, các vật tư chế tạo phôi...doanh thu 8.592 triệu đồng, chiếm 40% doanh thu. Đây là mảng kinh doanh duy nhất có lãi của công ty trong năm 2023. Mặt hàng cung cấp chính cho công ty TNHH MTV điện cơ hóa chất 15 là ống thép C60. Năm 2023, cung cấp cho Cơ chất 15 là 6000 ống thép, đơn giá bán 750.000vnd/cái, đơn giá vốn 487.000 VNĐ/cái; doanh số 4.500 triệu đồng.
 - Mặt hàng cung cấp chính cho công ty TNHH Liên Hiệp là búa nghiền, phôi đúc thép non và chi tiết thép đúc .
- Quặng sắt
 - Năm 2023, Công ty đã bán 6.189,46 tấn quặng, đơn giá bán 1.25 triệu đồng/tấn (bằng với đơn giá quy định tối thiểu khi tính thuế tài nguyên của Bộ tài nguyên môi trường, doanh thu 8.744 triệu đồng, chiếm 41% doanh thu. Đơn giá vốn của quặng là 1.41 triệu đồng/tấn (cao hơn giá bán 12,8%). Các khách hàng bao gồm:

Công ty	Doanh thu (Vnd)	Tỷ trọng
Công ty TNHH Khoáng sản 679 Cao Bằng	530,162,500	6%
Công ty TNHH Sản Xuất Dịch Vụ và Thương Mại Liên Hiệp	1,324,864,000	15%

Công ty TNHH Sản Xuất Dịch Vụ và TM Phương Tân	6,889,425,000	79%
Tổng	8,744,451,500	100%

- Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Liên Hiệp là vừa là khách hàng mua quặng vừa là nhà cung cấp dịch vụ gia công các sản phẩm hàng đúc và bột sắt của Mirex.
- Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Phương Tân là đơn vị hợp tác khai thác quặng sắt với Mirex. Trong năm 2023 chi phí khai thác quặng sắt thuê của Phương Tân 10.206,57 tấn là 12.125 tỷ (Đơn giá khai thác là 1.1 triệu/tấn)
 - Đất khai thác để san lấp công trình, bán 23.168m³, doanh thu 658,7 triệu đồng, chiếm 3% tổng doanh thu.
 - Khách hàng chính là Công ty TNHH MTV xây dựng 99; còn lại là khách lẻ
- Các hoạt động cung cấp dịch vụ

Công ty	Doanh thu (Vnd)	Chiếm tỷ trọng	Thông tin thuê
Công ty TNHH Sản Xuất Dịch Vụ và TM Phương Tân	600,000,000	56%	Nhà xưởng tuyển quặng Hoàng Roong, đơn giá 50 triệu/tháng
Công ty TNHH Sản Xuất Dịch Vụ và Thương Mại Liên Hiệp	294,000,000	27%	Nhà xưởng liên quan đến sản xuất sắt xốp, bột sắt... và thiết bị bên trong Hệ thống điện Đơn giá 20 triệu/tháng
Công ty CP đầu tư và Phát Triển vật liệu mới công nghệ mới VSD	120,000,000	11%	Kho bãi, 10 triệu/tháng
Công ty TNHH Khoáng sản 679 Cao Bằng	65,454,546	6%	300m ² trên nhà máy, 3 triệu/tháng
Tổng	1,079,454,546	100%	

- Cho thuê kho bãi, thuê văn phòng làm việc, thuê nhà xưởng và máy móc thiết bị. Các tài sản thuê hầu hết hình thành từ năm 2014, nguyên giá 218.9 tỷ đồng, khấu hao trong 10-40 năm. Còn lại 1 tài sản hình thành năm 2015, 1 tài sản 2017, 2 tài sản 2021 và 1 tài sản năm 2022, tổng nguyên giá 1,89 tỷ đồng.
- Hoạt động Mở
 - Tiếp tục làm việc với các sở ban ngành để thực hiện chủ trương xin nâng cấp, mở rộng, xin thăm dò tại các mỏ, phần phụ trợ ở Cao Bằng, Bắc Kạn
- Chi phí cố định

Chi phí cố định		80,053,441,513
1	Chi phí giá vốn - Khấu hao	26,191,144,817
2	Chi phí tài chính (Chênh lệch tỷ giá khoản vay USD)	8,649,743,437
3	Chi phí lãi vay (Ngân hàng và cá nhân)	42,474,023,821
4	Chi phí quản lý DN	2,738,529,438

Thuế	24,601,173
Lương văn phòng, bảo hiểm	1,255,000,000
Chi phí thuê xe, xăng xe	203,376,390
Chi phí thuê VP, bảo vệ văn phòng	257,799,349
Chi phí CCDC, VPP, cước viễn thông, điện thoại	430,613,465
Chi phí Tiếp khách, ngoại giao	214,541,993
Chi phí khác	352,597,068

- Chi phí khấu hao 26,1 tỷ: TSCĐ của công ty nguyên giá 529 tỷ, chủ yếu là các tài sản hình thành từ năm 2014, chiếm 98.3%. Thời gian khấu hao từ 10-40 năm, hiện tại vẫn còn khấu hao.
- Chênh lệch tỷ giá khoản vay USD, khoản vay từ năm 2008, 12.445.674 USD. Theo quy định, hàng năm đều phải ghi nhận phần chênh lệch tỷ giá đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ.
- Chi phí lãi vay ngân hàng đang tính theo quy định hợp đồng vay 2 bên; 3 tháng điều chỉnh 1 lần. Lãi vay của cá nhân bắt đầu tính từ 2023; lãi suất 10% hoặc 3% tùy từng đối tượng. Năm 2023 trở về trước không có lãi vay cá nhân.
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp

III. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

- Hoạt động chung
 - Đối với vấn đề quản trị doanh nghiệp: Luôn duy trì chế độ họp định kỳ và tổ chức các phiên họp trực tiếp, trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT để triển khai Nghị Quyết của ĐHCĐ thường niên 2024, bám sát, phấn đấu hoàn thành tốt chiến lược giai đoạn 2023-2028.
 - Tiếp tục, phát huy những giá trị cốt lõi, quyết liệt triển khai các giải pháp kinh doanh, sản xuất với phương châm liên tục cải tiến công nghệ, thích nghi với thực tế thị trường... để tối đa lợi ích. Đặc biệt tập trung vào 04 trụ cột của công ty là: (1) Bột sắt; (2) Đúc thép chi tiết; (3) Khai thác, chế biến và kinh doanh Quặng sắt; (4) Hợp tác sản xuất & cho thuê kho bãi.... Bên cạnh đó, tìm kiếm hợp tác đầu tư dựa trên nền tảng công nghệ, hạ tầng, thiết bị có sẵn của công ty. Phấn đấu doanh thu cao hơn năm trước từ 10% đến 20%. Đảm bảo có lợi nhuận khi hạch toán không có khấu hao và lãi vay của các khoản vay cũ.
 - Phát triển có kiểm soát: Không nhận các đơn hàng rủi ro (rủi ro công nghệ, rủi ro thanh toán, hay quá sức về sản lượng); không đầu tư phát triển các sản phẩm mới (ngoại trừ một số sản phẩm đang phát triển cùng Z115 từ những năm trước); với các đơn hàng mới đặc biệt (ví dụ: sản phẩm mới cần nghiên cứu phát triển hoặc đơn hàng có sản lượng tăng đột biến cần đầu tư mở rộng sản xuất) sẽ báo cáo HĐQT trước khi triển khai.
 - Sản xuất, kinh doanh đề cao tính ổn định, có tính đặc thù (với CNQP) để gây dựng thương hiệu, có tiếng nói nhất định trong việc: (1) Ổn định, nâng cấp trữ lượng & gia hạn giấy phép khai thác Mỏ sắt Bản Luộc, xin cấp phép thăm dò phần diện tích giáp danh Mỏ Bản Luộc; (2) Xin cấp phép mới, xin quy hoạch các điểm mỏ mới tại Cao Bằng.

- Tăng cường công tác quản trị, quản lý tài chính. Cần ban hành các quy định chi tiết về quản trị doanh nghiệp, quản lý tài chính. Việc này giúp điều chỉnh các thói quen làm việc hiện tại, sớm đưa doanh nghiệp hoạt động chuẩn mực.
- Các mục tiêu về doanh thu, lợi nhuận được thể hiện trong bảng Dự kiến Kinh doanh 2024 dưới đây:

STT	Nội dung	Doanh thu	Chi phí	Lãi lỗ
1	Bột sắt	5.536.020.000	5.237.400.000	298.620.000
2	Hàng đúc	8.924.000.000	8.362.000.000	562.000.000
3	Quặng sắt	15.100.000.000	14.765.200.724	334.799.276
4	Dịch vụ	894.000.000		894.000.000
5	Hợp tác kinh doanh	1.000.000.000	500.000.000	500.000.000
6	Quản lý Doanh nghiệp		1.665.920.000	1.665.920.000
7	Lương văn phòng, thuế TNCN		751.200.000	
8	Chi phí thuê xe, xăng xe		150.720.000	
9	Chi phí thuê VP, bảo vệ VP		234.000.000	
10	Chi phí CCDC, VPP, cước điện thoại, viễn thông		300.000.000	
11	Chi phí tiếp khách, chi phí khác		230.000.000	
	Tổng	31.454.020.000	30.530.520.724	923.499.276

- Kế hoạch hoạt động của HĐQT.
 - Tiếp tục thực hiện kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chỉ đạo, hỗ trợ các giải pháp để hoàn thành và phấn đấu vượt kế hoạch kinh doanh năm 2024
 - Tiếp tục thực hiện định hướng chiến lược sản phẩm với trọng tâm: 04 trụ cột của công ty là: (1) Bột sắt; (2) Đúc thép chi tiết; (3) Khai thác, chế biến và kinh doanh Quặng sắt; (4) Hợp tác sản xuất & cho thuê kho bãi
 - Chỉ đạo, giám sát các biện pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính.
 - Trên đây là báo cáo hoạt động 2023 và phương hướng hoạt động 2024 của HĐQT, kính trình đại hội cổ đông xem xét và thông qua. Chúc quý vị cổ đông và các quý vị đại biểu mạnh khỏe và hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Trân trọng cảm ơn

Nơi nhận:

Như trên;

Lưu: HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Xuân Trung